TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2024/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Kền và bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; sinh ngày 18/4/1983 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 8, khu 1B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty T; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Voòng Thị P (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 30/5/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/9/2010, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 23/4/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm tù, về tội "Cướp tài sản". Ngày 31/8/2004, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 27/9/2010, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

- *Bị hại:* anh Trần Văn Q, sinh năm 1986; nơi thường trú: tổ 7, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 15, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Voòng Thị P, sinh năm 1985; nơi thường trú: tổ 8, khu 1B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 8, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn M N; vắng mặt
2. Cháu Nguyễn M H; vắng mặt
3. Bà Đàm Thị V; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/10/2023, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô chở 02 con là cháu Nguyễn Mạnh N và Nguyễn Mạnh H đến nhà chị Voòng Thị P (là vợ cũ của M), mục đích để nói chuyện con cái. Khi đến nơi, M đỗ xe trước cổng nhà chị P, rồi nhìn qua hàng rào thấy anh Trần Văn Q đang ngồi một mình lau nhà tại phòng khách. M mở cổng, rồi cầm mũ bảo hiểm màu xám đi vào trong nhà chị P; cháu N cũng cầm mũ bảo hiểm màu trắng đi sau, còn cháu H đứng ngoài cổng. Lúc này, anh Q đang quay mặt hướng vào trong nhà thì M dùng mũ bảo hiểm màu xám đang cầm bằng tay trái đập 01 nhát trúng vùng phía sau đầu anh Q nhưng không gây thương tích. Anh Q quay lại thấy M thì đứng dậy chửi M "anh chẳng là cái đéo gì cả, thế làm sao", rồi đi ra ghế phòng khách ngồi. M hỏi anh Q tại sao không cho cháu N ở cùng và chửi anh Q thì anh Q thách thức M "mày giỏi làm gì thì làm đi". Sau đó, M dọa sẽ dùng dao chém anh Q thì anh Q thách thức "vào đây mà chém, vào đây mà chọc", nên M bảo cháu N xuống bếp lấy dao, cháu N nghe vậy thì chạy xuống bếp tìm dao. Lúc này, tại phòng khách chỉ còn M và anh Q, M tiếp tục hỏi anh Q vì sao không cho cháu N ở cùng, anh Q nói "tao không thích đấy, bây giờ mày thích như thế nào". M nghe vậy thì dùng chân phải đạp 01 nhát vào bụng anh Q nhưng không gây thương tích, sau đó M tiếp tục dùng mũ bảo hiểm màu xám đang cầm trên tay trái đánh 03 nhát vào vùng mặt anh Q gây thương tích, làm chiếc mũ bị vỡ. Sau đó, M dùng tay phải đấm tiếp 02 nhát về phía người anh Q, nhưng anh Q dùng 02 tay đỡ nên không bị thương tích và đẩy được M ra. Lúc này, cháu N từ dưới bếp đi lên, 01 tay cầm 01 con dao cán gỗ lấy được từ khu vực để bát đĩa dưới bếp, 01 tay cầm mũ bảo hiểm màu trắng, thấy anh Q đang đẩy M, nghĩ anh Q đang đánh M, nên cháu N vứt dao và mũ bảo hiểm xuống nền nhà, rồi chạy đến dùng tay đẩy anh Q ra để can ngăn. M thấy vậy thì dùng 02 tay cầm 01 chiếc quạt cây gần đó đập 02 nhát vào lưng anh Q nhưng không gây thương tích, rồi M lấy con dao bằng nhựa ở bàn uống nước phòng khách giơ lên dọa thì anh Q bỏ chạy ra cửa, M vất lại con dao trên bàn uống nước và cầm chiếc quạt ném theo anh Q nhưng không trúng, khiến chiếc quạt bị rơi xuống đất hư hỏng. Lúc này, cháu N nhặt mũ bảo hiểm màu trắng, chạy theo anh Q ra ngoài đường dân sinh trước cửa nhà chị P và chửi anh Q. Một lúc sau, M đi từ trong nhà chị P ra, đứng ở đường dân sinh và lấy mũ bảo hiểm trên tay cháu N đập 02 nhát vào đầu, 01 nhát vào lưng anh Q

nhưng không gây thương tích, vừa đánh M vừa chửi anh Q. Sau đó, M lên xe mô tô chở cháu N và H về nhà, còn anh Q đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh khám và điều trị. Ngày 19/10/2023, anh Q đến Công an phường H trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao cán gỗ dài 31cm, 01 con dao cán nhựa dài 25cm và 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Phong Lan, bị hư hỏng do anh Q giao nộp. Đối với 02 chiếc mũ bảo hiểm M sử dụng đánh anh Q: chiếc mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ, chị P đã mang vứt đi; còn chiếc mũ màu trắng, trên đường về M làm rơi, nên không thu hồi được. Ngày 10/01/2024, M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 02 chiếc mũ bảo hiểm có đặc điểm tương tự mũ M sử dụng đánh anh Q để phục vụ điều tra. Anh Q, cháu N xác nhận 02 chiếc mũ bảo hiểm M giao nộp giống với mũ bảo hiểm M sử dụng đánh anh Q.

Tại Biên bản xác định hiện trường xác định: Vị trí xảy ra vụ án là khu vực phòng khách và đường dân sinh trước cửa nhà chị Voòng Thị P tại tổ 8, khu 1, phường H, thành phố H. Phòng khách có 01 bộ bàn ghế gỗ. Vị trí anh Q đang lau nhà bị M đánh (vị trí 01) cách tường nhà phía trước 0,7m; Vị trí anh Q ngồi trên ghế gỗ bị M dùng mũ bảo hiểm đánh gây thương tích (vị trí 02) cách tường nhà phía trước 2,4m; Vị trí anh Q bị M dùng quạt đánh (vị trí 03) cách vị trí 02 là 1,9m, cách cửa ra vào 2,6m; Vị trí anh Q bị M dùng mũ bảo hiểm đánh ngoài đường dân sinh trước nhà chị P, cách cổng ra vào 0,6m.

Tại Giấy chứng nhận thương tích, Giấy ra viện của anh Trần Văn Q do Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh cấp, xác định: Anh Q vào viện hồi 23 giờ ngày 17/10/2023 trong tình trạng: Tháp mũi sưng nề, trục mũi vẹo phải, thành mũi trái lún, hốc mũi 02 bên có ít máu đọng; niêm mạc mũi nề nhẹ; họng niêm mạc hồng, có ít máu đọng; sưng nề vùng gò má bên trái; kết quả chụp cắt lớp vi tính hàm mặt: Gãy mỏm trán xương hàm bên trái. Gãy xương mũi và vách ngăn mũi.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 981/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận thương tích của anh Trần Văn Q: Gãy xương mũi và vách ngăn mũi đã được phẫu thuật nâng nắn xương mũi, hiện chức năng thở của mũi bình thường: 07%; Gãy mỏm trán xương hàm bên trái: 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Q tại thời điểm giám định là 14%. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 40/KLVGTT-TTPY ngày 17/01/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận: 02 chiếc mũ bảo hiểm chất liệu nhựa cứng, viền màu đen bo cong (do M giao nộp) hoàn toàn có khả năng gây ra được thương tích của anh Trần Văn Q.

Tại Bản kết luận định giá số 225/KLĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Phong Lan, vỏ nhựa màu xanh, trắng loại 03 cánh bằng nhựa màu xanh, mua mới vào tháng

8/2022, trị giá 633.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra M còn khai: Nguyễn Văn M là chồng cũ của chị Voòng Thị P, đã ly hôn năm 2018. M và chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh N (sinh năm 2007), cháu Nguyễn Mạnh H (sinh năm 2013). Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố H thì cháu H ở với chị P, còn cháu N ở với M, tuy nhiên trên thực tế thì cháu N ở với chị P còn cháu H ở với M. Do cháu N có nói với M việc chị P không cho cháu N ở cùng nên M nghĩ do chị P và anh Trần Văn Q có quan hệ tình cảm với nhau là nguyên nhân dẫn đến việc chị P không cho cháu N ở cùng nhà. Đến chiều ngày 16/10/2023, M đến nhà chị tìm chị P để nói chuyện nhưng không gặp chị P mà chỉ gặp anh Q, M nói chuyện bảo anh Q cho cháu N ở cùng chị P thì anh Q nói đó không phải việc của anh Q; anh Q còn nói cháu N vừa ngu, vừa láo và nói M không biết dạy con, nên M và anh Q có lời qua tiếng lại cãi chửi nhau nhưng không xô xát, sau đó cả 02 đi về. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/10/2023 khi M chở cháu N và cháu Huy đến nhà chị P để hỏi rõ chuyện chị P dọa đuổi cháu N về nhà M thì gặp anh Q đang lau nhà, do tức giận vì bị anh Q chửi vào ngày hôm trước nên M đã dùng mũ bảo hiểm đánh anh Q 01 nhát. Sau đó do anh Q thách thức, chửi M nên M tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu, mặt anh Q gây thương tích. Quá trình xô xát, M có bảo cháu N xuống bếp lấy dao mục đích chỉ để dọa anh Q, M và cháu N không dùng dao gây thương tích cho anh Q.

Bị hại anh Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Anh Q là người yêu của chị P, thỉnh thoảng anh Q có đến nhà chị P chơi. Chiều ngày 16/10/2023 anh Q gặp M tại khu vực cầu Nước mặn gần nhà chị P, M chửi anh Q vì cho rằng anh Q không cho cháu N ở cùng nhà với chị P, do bực tức vì nghĩ vô cớ bị M chửi nên anh Q có chửi lại M. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/10/2023 tại nhà chị P, sau khi xảy ra cãi vã M đã dùng 02 chiếc mũ bảo hiểm, dùng tay chân, dùng 01 chiếc quạt điện đánh gây thương tích cho anh Q. Anh Q cũng xác nhận việc anh Q đã có những lời nói khiêu khích dẫn đến việc M và anh Q xảy ra xô xát. Sau khi gây thương tích M đã bồi thường cho anh Q số tiền 50.000.000 đồng, anh Q không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Voòng Thị P vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện: Do cháu N mải chơi, không chịu học nên chị P có dọa sẽ trả về nhà bố đẻ. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/10/2023 anh Q gọi điện thông báo về việc M đến nhà chị P đánh anh Q. Chị P không biết diễn biến sự việc như thế nào. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày chị P về nhà, thấy có chiếc mũ bảo hiểm màu xám loại mũ nửa đầu bị vỡ nhiều mảnh ở phòng khách nên đã dọn vất ra thùng rác trước cửa nhà. Đối với chiếc quạt

điện bị M làm vỡ, chị P không có yêu cầu gì.

Người làm chứng là cháu Nguyễn Mạnh N có lời khai thể hiện: Do cháu N mải chơi, không chịu học, không nghe lời nên chị P có nói là sẽ không cho cháu N ở cùng nữa. Do nghĩ chị P có người yêu nên không quan tâm đến mình nữa nên cháu N đã kể với M việc này. Ngày 17/10/2023 khi M chở cháu N và cháu Huy đến nhà chị P để nói chuyện, cháu N đã thấy M cầm mũ bảo hiểm đi vào nhà đánh anh Q. Tại đây khi M hỏi cháu N có phải anh Q và chị P không cho cháu N ở cùng nhà hay không, do thấy anh Q có thái độ thách thức và chửi M nên cháu N đã nói với M là anh Q và chị P không cho cháu ở cùng nhà. Việc cháu N xuống bếp lấy dao theo lời M chỉ nhằm mục đích để dọa anh Q, không có mục đích sử dụng dao để gây thương tích cho anh Q.

Người làm chứng là cháu Nguyễn M Huy, bà Đàm Thị Vân cũng có lời khai xác nhận việc đã chứng kiến M có hành vi gây thương tích cho anh Q.

Bản Cáo trạng số: 1910/CT-VKSHL ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường C, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử lý vật chứng: áp dụng điểm điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ nửa đầu có lưỡi trai.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản xác định hiện trường, các kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/10/2023, tại nhà chị Voòng Thị P thuộc tổ 8, khu 1, phường Hà Khánh, thành phố H, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn M đã có hành vi dùng tay, chân, mũ bảo hiểm bằng nhựa cứng và quạt nhựa đánh vào vùng đầu, mặt, bụng, lưng anh Trần Văn Q gây thương tích, tổn hại 14% (mười bốn phần trăm) cơ thể.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích tổn hại 14% sức khỏe cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng khi có sự việc mâu thuẫn xảy ra trong việc chăm sóc con cái sau khi ly hôn, bị cáo đã không tìm hiểu nguyên nhân sự việc mà lại thiếu kiềm chế bản thân khi bị hại khiêu khích nên đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại sức khỏe cho người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây thương tích cho bị hại bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại cũng có một phần lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

Bị cáo mặc dù có nhân thân xấu tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo đang phải nuôi con nhỏ lại là lao động chính trong gia đình, sự việc xảy ra cũng một phần do lỗi của bị hại đã có hành vi khiêu khích bị cáo nên thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản, đồ vật khác:

- Đối với 01 con dao dài 25cm cán bằng nhựa, màu đen; 01 con dao dài 31cm, cán bằng gỗ; 01 chiếc quạt cây nhãn hiệu Phong Lan bị hư hỏng; cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Voòng Thị P nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu trắng, loại mũ nửa đầu có lưỡi trai và 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, loại mũ nửa đầu có lưỡi trai do bị cáo M giao nộp để phục vụ điều tra không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 đĩa DVD chứa video trích từ camera gắn tại sân nhà chị P, ghi hình có âm thanh kết quả mô tả hành vi của bị cáo, buổi hỏi cung bị cáo là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Văn Q 50.000.000 đồng, anh Q không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Voòng Thị P không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị hư hỏng nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi của bị cáo M làm hỏng chiếc quạt cây của chị Voòng Thị P, thiệt hại 633.000 đồng, Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo nên không đề cập xử lý.

Đối với cháu Nguyễn Mạnh N, quá trình điều tra xác định mục đích cháu N xuống bếp lấy dao chỉ để dọa anh Q, khi thấy anh Q và M xô đẩy thì cháu N đã chủ động để dao và mũ bảo hiểm xuống đất, rồi đến can ngăn, không có hành vi đánh anh Q. Tại đường dân sinh, cháu N cũng không biết mục đích M lấy mũ bảo hiểm

để đánh anh Q. Do vậy hành vi của cháu N không cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Văn Q đã có hành vi khiêu khích người khác, Công an thành phố H đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Q nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt hành chính thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 123/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 14/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 200/2024/HSST-QĐTHXC ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Nguyễn Văn M

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu trắng, loại mũ nửa đầu có lưỡi trai và 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đen, loại mũ nửa đầu có lưỡi trai

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 208/BB–THA ngày 12/6/2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại, ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND TP H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP H;*
- *Công an thành phố H;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hương